

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP
ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và
quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1470/SNNPTNT-CCPTNT ngày 05/6/2020 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường. (Có Chương trình hành động kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Ban Dân tộc tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- Binh đoàn 15;
- Lưu: VT, KTTH, NL.



Kpă Thuyến

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020
của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng
đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~751~~ /QĐ-UBND ngày 12 / 3 /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường (viết tắt là Nghị quyết số 22/NQ-CP). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP với các nội dung sau:

I. HIỆN TRẠNG

1. Hiện trạng dân di cư tự do

1.1 Hiện trạng

Từ năm 2005 đến 2020 đã có 6.411 hộ - 24.222 khẩu dân di cư tự do đến tỉnh Gia Lai. Trong đó: người Kinh: 4.708 hộ - 18.066 khẩu; người Tày: 562 hộ - 1.893 khẩu; người Nùng: 112 hộ - 427 khẩu; người Thái: 105 hộ - 409 khẩu; người Mường: 28 hộ - 83 khẩu; người Dao: 191 hộ - 959 khẩu; người H'Mông: 21 hộ - 73 khẩu; dân tộc khác (Bahnar, Jrai, Hoa,...): 684 hộ - 2.312 khẩu. Dân di cư tự do đến Gia Lai từ 48 tỉnh, thành phố trong toàn quốc, nhưng chủ yếu là từ các tỉnh miền núi phía Bắc và đồng bằng Bắc bộ, hiện nay cư trú rải rác ở 13 huyện, thị xã trong tỉnh. Đã có 3.690 hộ dân tự vươn lên ổn định cuộc sống; đã bố trí, sắp xếp ổn định vào các dự án theo quy hoạch được 2.451 hộ; năm 2020 đang bố trí, sắp xếp vào các dự án bố trí dân di cư tự do cho 178 hộ; hiện nay chỉ còn 92 hộ dân DCTD cần tiếp tục bố trí, sắp xếp ổn định trong thời gian tới. (có biểu hiện trạng và các dự án chi tiết kèm theo).

Những năm gần đây, các hộ dân di cư tự do có xu hướng đi vào vùng đệm của các khu rừng phòng hộ, rừng sản xuất, nơi giáp ranh giữa các huyện, xã, các ban quản lý rừng phòng hộ, các công ty lâm nghiệp để cư trú và canh tác nông nghiệp.

1.2 Đánh giá chung

Dân di cư tự do hầu hết là hộ nghèo, cư trú ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, thu nhập thấp và bấp bênh, do đó làm tăng tỷ lệ hộ nghèo tại địa phương vốn đã rất khó khăn. Đa số không được chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tình trạng thất học phổ biến. Các hộ dân di cư tự do chủ yếu sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp trên đất đai tự khai phá hoặc sang nhượng, năng suất thấp, thường chỉ đủ ăn chứ chưa có tích lũy để nâng cao đời sống. Đời sống và sản xuất của một bộ

phận người dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, việc phục hồi sản xuất chưa bền vững, còn thiếu đất ở, đất sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, điện sinh hoạt và những cơ sở hạ tầng thiết yếu; thu nhập thấp, nơi ở tạm bợ, không ổn định, tỷ lệ hộ nghèo cao.

Đối với những hộ dân di cư tự do đã được địa phương bố trí vào các dự án ổn định thì đều được cấp đất ở, đất sản xuất theo quy định. Đối với những hộ có điều kiện tự ổn định thì tự mua đất làm nhà ở, mua hoặc thuê đất sản xuất để đảm bảo cuộc sống. Hiện nay trên địa bàn tỉnh, các vụ tranh chấp đất đai của các hộ dân di cư tự do không còn nữa. Tuy nhiên, việc mua bán đất đai trái phép, lấn chiếm đất công để sản xuất nông nghiệp những năm trước đây, một số nơi vẫn chưa giải quyết dứt điểm.

Tất cả những hộ dân di cư tự do nếu có đủ điều kiện quy định đều được địa phương nhập hộ khẩu và quản lý hành chính tại địa phương; được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành. Đối với những hộ chưa đủ điều kiện nhập khẩu thì địa phương hướng dẫn đăng ký tạm trú và quản lý hành chính. Tuy nhiên hiện nay, mới chỉ đăng ký hộ khẩu cho khoảng hơn 4.000 hộ, số hộ còn lại phải tiếp tục rà soát và thực hiện trong thời gian tới.

Dưới sự hỗ trợ của Trung ương cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự nỗ lực của các ngành, các cấp, đến nay việc giải quyết tình trạng di cư tự do trên địa bàn tỉnh đã cơ bản ổn định; hàng ngàn hộ dân di cư tự do được quy hoạch vào các dự án, được hỗ trợ để ổn định đời sống, hòa nhập cộng đồng dân cư tại chỗ; nhiều hộ dân di cư tự do tự phấn đấu vươn lên ổn định cuộc sống; số lượng dân di cư tự do đến tỉnh giảm mạnh theo từng năm (năm 2020 mới thống kê được 05 hộ - 16 khẩu, trong đó: huyện Chư Prông 02 hộ, huyện Mang Yang 03 hộ), hiện còn 92 hộ dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh cần đưa vào các dự án, phương án bố trí dân cư để sắp xếp, ổn định đời sống.

2. Tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường

2.1 Hiện trạng sử dụng đất

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện có 57 công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng, vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 603.320,8 ha, gồm:

- 11 công ty lâm nghiệp đã chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV lâm nghiệp và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 149.488,38 ha.

- 22 công ty nông nghiệp, trong đó: 19 Công ty TNHH MTV nông nghiệp do trung ương quản lý (có 05 Công ty TNHH MTV do Binh đoàn 15 và Quân khu 5 quản lý) với diện tích 72.372,8 ha. Hầu hết các công ty đã chuyển hình thức từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất và đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 19/19 công ty với diện tích 70.241,4 ha; 03 công ty

nông nghiệp do địa phương quản lý với diện tích 3.861,0 ha, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 3.777,8 ha.

- 22 ban quản lý rừng với diện tích 319.991,2 ha, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 276.641 ha.

- 01 vườn quốc gia và 01 khu bảo tồn thiên nhiên với tổng diện tích 57.606,9 ha đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2 Đánh giá chung

Các công ty nông nghiệp hầu hết đã chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất và đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác quản lý nhà nước về đất đai của các công ty lâm nghiệp và ban quản lý rừng còn nhiều tồn tại, hạn chế, vướng mắc cần từng bước giải quyết khắc phục; hồ sơ kỹ thuật và số liệu diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp giữ lại và trả về địa phương còn nhiều bất cập.

Kết quả rà soát, sắp xếp ở một số công ty cũng còn một số hạn chế, điển hình như: không nắm rõ phạm vi ranh giới quỹ đất, ranh giới sử dụng đất; còn xảy ra tình trạng lấn chiếm, tranh chấp, cho thuê, khoán trắng không đúng quy định của pháp luật. Nguyên nhân chính của các tồn tại, hạn chế này là do đại đa số công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng đều rà soát ranh giới, số liệu từ dữ liệu đang có trên sổ sách (*các công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng chủ yếu xác định diện tích thông qua bản đồ địa hình có tỷ lệ rất nhỏ - bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000*) mà chưa thực hiện công tác đo đạc địa chính chi tiết, xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới trên thực địa.

Để thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng đất đai và Nhà nước nắm chắc quỹ đất, quản lý chặt chẽ quỹ đất của các công ty lâm nghiệp thì cần rà soát xác định lại ranh giới, cắm mốc, đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với phần đất công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng giữ lại; xác định chính xác quỹ đất các công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng trả về địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP trên địa bàn tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; phát huy ưu điểm, kết quả đạt được về công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do (viết tắt là DCTD) và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường trong thời gian qua và khắc phục những tồn tại, hạn chế để tiếp tục thực hiện tốt trong thời gian tới.

2. Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị để đảm bảo an sinh xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ thay đổi nhận thức của người dân trong quá trình ổn định, sắp xếp dân cư, phát triển kinh tế có hiệu quả, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân DCTD.

III. MỤC TIÊU

1. Năm 2020

- Giải quyết cơ bản tình trạng dân DCTD trên địa bàn tỉnh; ưu tiên bố trí ổn định cho các hộ dân DCTD có hoàn cảnh thực sự khó khăn, cấp bách vào các điểm dân cư theo quy hoạch. Đồng thời, hoàn thành 02 dự án ổn định dân DCTD cấp bách đang thực hiện trong năm 2020. Tranh thủ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ để bố trí, ổn định cho 92 hộ dân DCTD còn lại trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện việc bố trí đất ở và hỗ trợ làm nhà cho các hộ dân trong dự án ổn định dân DCTD đang và sắp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, khả năng hỗ trợ ngân sách (Trung ương và địa phương) và phù hợp với quy định của Luật Đất đai hiện hành.

- Bố trí đất sản xuất, đào tạo chuyển đổi nghề, tạo sinh kế bền vững để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập nhằm cải thiện đời sống cho các hộ dân DCTD trong dự án; bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của các hộ dân DCTD đã được bố trí, ổn định ít nhất phải bằng mức thu nhập trung bình của các hộ dân sở tại; giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong các hộ dân DCTD.

2. Phân đầu đến năm 2025

Trên địa bàn tỉnh cơ bản không còn tình trạng dân DCTD; bố trí, ổn định cho toàn bộ số hộ dân DCTD phát sinh thêm vào các điểm dân cư theo quy hoạch; hoàn thành việc nhập hộ khẩu, hộ tịch cho các hộ dân DCTD đủ điều kiện theo quy định; hoàn thiện các công trình hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất tại vùng dự án bố trí ổn định dân DCTD.

3. Phân đầu đến năm 2030

Đảm bảo ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất bền vững cho các hộ dân DCTD trên địa bàn tỉnh, gắn với việc xóa đói, giảm nghèo tại cơ sở.

4. Về công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường giai đoạn 2020-2025

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường, đảm bảo đất phải có chủ thực sự; tiến hành đo đạc, lập bản đồ địa chính làm cơ sở quản lý chặt chẽ.

- Giải quyết căn bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, trong đó có dân DCTD. Góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, bảo đảm quyền lợi của người dân.

- Giảm thiểu và chấm dứt tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai, phá rừng lấy đất sản xuất, dẫn tới mất rừng, suy thoái rừng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Quán triệt sâu rộng về Nghị quyết số 22/NQ-CP và Chương trình hành động của UBND tỉnh; có kế hoạch tuyên truyền cụ thể về công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân DCTD và quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là chính quyền cấp huyện, cấp xã, các công ty nông, lâm nghiệp, các ban quản lý rừng.

- Phối hợp giữa việc thông tin, tuyên truyền với việc vận động, hướng dẫn người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số hiểu và thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về bố trí, ổn định dân DCTD và quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đất đai của các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Tổ chức rà soát các quy định của pháp luật về: đất đai, lâm nghiệp, bố trí dân cư, dân tộc, đặc biệt là chính sách cho các hộ dân DCTD là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo để đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

- Rà soát các chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương; cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và vùng bố trí dân DCTD phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và thực hiện an sinh xã hội

- Tổ chức lại sản xuất, phát triển các trang trại, tổ hợp tác và hợp tác xã tại các địa phương có dân DCTD đến; khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với người dân để sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và đầu tư phát triển hạ tầng vùng bố trí dân DCTD.

- Mở rộng đối tượng nhận khoán bảo vệ rừng và phát triển rừng đến các hộ dân DCTD tại những khu vực đã được bố trí dân cư, quy hoạch ổn định.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, ứng dụng các biện pháp canh tác bền vững, thâm canh, tăng vụ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tại các vùng bố trí dân DCTD. Đồng thời, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc các hộ dân DCTD.

- Vận dụng các cơ chế, chính sách hiện có để thực hiện đầu tư như: xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, chế biến gỗ, các khu công nghiệp...; hỗ trợ vùng bố trí dân DCTD phát triển sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân DCTD.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân DCTD đủ điều kiện. Tăng cường công tác quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trả lại địa phương sau khi sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng sử dụng đất và điều chỉnh diện tích đất sử dụng không hiệu quả; đồng thời rà soát diện tích các loại đất rừng (nhưng thực tế không có rừng) để đề xuất chuyển đổi mục đích sử dụng phù hợp, đúng quy định.

4. Về sắp xếp đổi mới công ty nông, lâm nghiệp

Đánh giá việc sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng, phù hợp với quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, hài hòa giữa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người dân, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ rừng

- Chủ rừng hợp pháp (các ban quản lý rừng, các công ty nông, lâm nghiệp, vườn quốc gia, khu bảo tồn, cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân,...) có trách nhiệm quản lý tốt diện tích rừng được giao quản lý, sử dụng, không để xảy ra mất rừng.

- Hàng năm, chủ rừng phải kiểm tra, rà soát diện tích rừng được giao; nếu xảy ra tranh chấp, lấn chiếm, mất rừng và đất rừng phải kịp thời xử lý, báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện

Chủ động tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai, trong đó quan tâm giải quyết dứt điểm tranh chấp, khiếu nại về đất đai giữa nông, lâm trường với người dân để giải quyết tận gốc các vấn đề bức xúc liên quan đến đất đai ở địa phương. Có giải pháp căn cơ, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, quân đội bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hạn chế tối đa dân DCTD.

7. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương và người đứng đầu; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác ổn định dân DCTD và quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả trên địa bàn. Địa phương nào để xảy ra vi phạm, để xảy ra khiếu nại, khiếu kiện, đồng chí Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo, xử lý, đối thoại với nhân dân, tạo sự đồng thuận, không để trở thành điểm nóng; đồng thời kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể các cấp trong công tác giám sát và vận động các đoàn viên, hội viên, người dân trong việc tuân thủ pháp luật, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Xử lý nghiêm và kịp thời các điểm nóng về tranh chấp đất đai, phá rừng gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới và địa

bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự; thường xuyên quan tâm, giải quyết kịp thời các khiếu nại, khiếu kiện của người dân, đặc biệt là xử lý dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai kéo dài nhiều năm trên địa bàn (nếu có); phối hợp với lực lượng công an, quân đội cùng tham gia giải quyết.

- Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý dân cư, chủ động rà soát các địa bàn có dân DCTD; đơn giản các thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, cấp chứng minh nhân dân (căn cước công dân) cho hộ dân DCTD đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Các sở, ban, ngành liên quan tham mưu kịp thời cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác nắm tình hình, ngăn chặn kịp thời các phần tử xấu lợi dụng, lôi kéo dân DCTD là đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hoạt động tôn giáo trái pháp luật, gây mất an ninh nông thôn.

9. Huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện dự án ổn định dân di cư tự do

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm và dự phòng ngân sách Trung ương giao để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân DCTD trong năm 2020 và giai đoạn 2021-2025. Các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan khẩn trương, hoàn thành các thủ tục đầu tư 02 dự án bố trí ổn định dân DCTD đã được bố trí vốn năm 2020 và 02 dự án đã đề xuất Trung ương hỗ trợ vốn năm 2020, đảm bảo sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư (*có phụ lục dự kiến các dự án, phương án ổn định dân DCTD kèm theo*).

- Huy động nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn như: các chương trình mục tiêu quốc gia, đào tạo nghề, khuyến nông, bảo vệ và phát triển rừng, ... Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào vùng dự án bố trí ổn định dân DCTD để hỗ trợ phát triển sản xuất, liên kết với người dân xây dựng vùng nguyên liệu, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

- Giao Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương để thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ, các ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công theo Chương trình hành động này, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp đề sớm ổn định và chấm dứt tình trạng dân DCTD và tăng cường hiệu lực quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Rà soát, tổng hợp đối tượng dân DCTD phát sinh hàng năm để đề xuất bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch bố trí dân cư của tỉnh. Tổng hợp danh mục các dự án bố trí ổn định dân DCTD trên địa bàn tỉnh, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét (nếu có). Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các dự án bố trí ổn định dân DCTD trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tốt Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020, nhằm khuyến khích bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, trong đó có dân DCTD. Chỉ đạo các ban quản lý rừng, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên có trách nhiệm quản lý tốt diện tích rừng được giao quản lý, sử dụng, không để xảy ra mất rừng; nếu xảy ra tranh chấp, lấn chiếm, thất thoát rừng và đất rừng phải phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời giải quyết và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; đổi mới về phương thức tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp theo hướng sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến và thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa để trở thành trung tâm liên kết sản xuất nông, lâm nghiệp hiện đại; ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đóng góp tích cực cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do theo quy định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Xây dựng các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất và lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm hỗ trợ người dân DCTD phát triển sản xuất (theo hướng sản xuất hàng hóa lâu dài, dựa trên những tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương), góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống trước mắt và lâu dài.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm về công tác ổn định dân DCTD; định kỳ hàng năm (*trước ngày 05/12*) báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Rà soát các quy định của pháp luật về đất đai, chính sách về đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số, dân di cư tự do và các hộ nghèo thiếu đất sản xuất,... đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với thực tiễn; chỉ đạo các địa phương rà soát các phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng, ưu tiên bố trí đất sản xuất cho người dân di cư tự do, giảm thiểu việc lấn chiếm đất đai, phá rừng lấy đất sản xuất.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp sau khi rà soát, sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh để đề xuất phương án xử lý, đảm bảo cân đối giữa mô hình quản trị doanh nghiệp, mô hình sản xuất, nguồn lực lao động với diện tích đất giữ lại, mang lại nguồn thu tương xứng cho ngân sách. Phần diện tích dôi dư ưu tiên giao hoặc cho thuê đối với người dân đang trực tiếp nhận khoán, thuê lại đất của nông, lâm trường để đảm bảo đất đai được sử dụng hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, các ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

- Lập Đề án tổng thể đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, nhằm quản lý chặt chẽ, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Cung cấp thông tin làm cơ sở xác định và thu nghĩa vụ tài chính của các đối tượng sử dụng đất.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai, trong đó chú trọng giải quyết dứt điểm tranh chấp, khiếu nại về đất đai giữa nông, lâm trường và người dân để giải quyết các vấn đề bức xúc tại địa phương. Trước mắt, tập trung thanh tra đối với các tổ chức có biểu hiện vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và diện tích đất các nông, lâm trường bàn giao về địa phương nhưng địa phương chậm đưa vào quản lý tổng thể.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm về tăng cường hiệu lực quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường; định kỳ hàng năm (trước ngày 05/12) báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Trên cơ sở danh mục dự án đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp từ những địa phương có dân DCTD phát sinh thêm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối vốn ngân sách (Trung ương và địa phương) tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định.

- Hướng dẫn việc thực hiện chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng; thu hút và khuyến khích đầu tư; đặt hàng, giao kế hoạch nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đề xuất UBND tỉnh phân bổ ngân sách Trung ương hỗ trợ và bố trí ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp kinh tế) để thực hiện các dự án bố trí, ổn định dân DCTD đang thực hiện dở dang và phát sinh thêm trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn địa phương thực hiện các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ổn định dân DCTD nhằm nâng cao nhận thức của người dân địa phương và dân di cư tự do.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Tăng cường công tác giáo dục đào tạo, phổ cập giáo dục cho người dân DCTD, đặc biệt hỗ trợ tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số tại các điểm dân cư đã được bố trí, ổn định dân di cư tự do.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Tiếp tục tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên đào tạo nghề cho các hộ dân DCTD.

9. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Chỉ đạo các cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh, thực hiện đăng ký hộ tịch cho người dân DCTD theo quy định của pháp luật; hướng dẫn tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

10. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố về đăng ký thường trú, tạm trú cho các hộ dân DCTD đủ điều kiện, thủ tục theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công an các địa phương trong công tác đăng ký, quản lý cư trú đối với dân DCTD trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác nắm tình hình, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các phần tử xấu lợi dụng, lôi kéo dân DCTD nhằm tập hợp lực lượng, hoạt động tôn giáo trái pháp luật, phá rừng, lấn chiếm đất đai; tăng cường công tác đảm bảo an ninh nông thôn, trật tự tại địa phương.

11. Thanh tra tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương trong việc thanh tra, kiểm tra đối với công tác quản lý, sử dụng đất đai, rừng,... theo quy định của pháp luật và khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương giúp đỡ người dân DCTD sản xuất, ổn định đời sống, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh trên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

13. Binh đoàn 15

Đề nghị Binh đoàn 15 chỉ đạo các công ty TNHH MTV trực thuộc phối hợp với các địa phương thực hiện việc bố trí ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Hội, đoàn thể các cấp, Hội đồng nhân dân các cấp tích cực tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

15. Các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng

Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; các công ty nông, lâm nghiệp (kể cả các công ty thuộc Binh đoàn 15, Quân khu 5) có trách nhiệm quản lý tốt diện tích rừng được giao quản lý, sử dụng, không để xảy ra mất rừng, mất diện tích rừng. Hàng năm, phải kiểm tra, rà soát diện tích rừng được giao; nếu xảy ra tranh chấp, lấn chiếm, thất thoát rừng và đất rừng phải kịp thời xử lý, phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết thấu đáo và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

16. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết số 22/NQ-CP về bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư để nâng cao nhận thức cho người dân, đặc biệt là người dân DCTD. Thuyết phục, vận động đồng bào tích cực tăng gia sản xuất, cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống bền vững lâu dài.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh về thực hiện Chương trình bố trí dân cư, tăng cường công tác quản lý địa bàn, ổn định đời sống dân cư, phát triển kinh tế - xã hội. Địa phương nào để xảy ra điểm nóng về dân DCTD thì đồng chí Chủ tịch UBND cấp huyện đó phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hoàn thành việc rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để có thể bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân DCTD phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Xác lập cụ thể về chủ thể quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường, lập hồ sơ để quản lý chặt chẽ; tránh tình trạng không rõ ràng về ranh giới, dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện.

- Tổ chức rà soát thường xuyên, nắm chắc, kịp thời những biến động về dân DCTD trên địa bàn, nhất là thời điểm trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán hàng năm. Tổ chức đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú cho các hộ dân DCTD đủ điều kiện để quản lý hành chính. Trong khi chưa có dự án đầu tư, chính quyền (cấp huyện, xã) quan tâm hỗ trợ cho người dân DCTD tạm thời ổn định về cuộc sống, sức khỏe, học tập. Báo cáo về các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp và phối hợp giải quyết tình trạng dân DCTD trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổng hợp các dự án bố trí dân di cư tự do trên địa bàn (nếu có), đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định đầu tư. Làm tốt nhiệm vụ chủ đầu tư dự án bố trí dân cư và chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án; sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đúng mục đích, đối tượng và các quy định hiện hành; chủ động sử dụng ngân sách địa phương và lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân DCTD.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp, khiếu kiện kéo dài về đất đai, nhất là các điểm nóng về dân DCTD; không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Chỉ đạo UBND cấp xã, cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân quản lý tốt diện tích rừng được giao không để xảy ra mất rừng, mất diện tích rừng; nếu xảy ra tranh chấp, lấn chiếm, thất thoát rừng và đất rừng thì chủ rừng phải báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời giải quyết và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 20/11), báo cáo kết quả thực hiện công tác ổn định dân DCTD về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo kết quả tăng cường hiệu lực quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

17. Các sở, ban, ngành có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai các nhiệm vụ nhằm thực hiện công tác bố trí, ổn định dân di cư tự do và tăng cường hiệu lực quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường.

18. Đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội, đoàn thể các cấp tăng cường tham gia tuyên truyền và giám sát, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

Trong quá trình thực hiện Chương trình hành động này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. / *[Signature]*

K. CHỦ TỊCH

Kpã Thuyên

PHỤ LỤC
DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ỔN ĐỊNH DÂN DI CƯ TỰ DO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 751 /QĐ-UBND ngày 12 / 8/2020 của UBND tỉnh)

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm (xã)	Số hộ (hộ)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)				Ghi chú
					Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Ngân sách TW	Ngân sách ĐP	
I	Dự án đang thực hiện năm 2020		178	18280	16500	1780	16500	1780	
1	Dự án ổn định dân DCTD tập trung huyện Chư Puh	Xã Ia Le	55	6050	5500	550	5550	500	
2	Dự án ổn định dân DCTD tập trung huyện Mang Yang	Xã Kon Thụp	123	12230	11000	1230	10950	1280	
II	Dự án dự kiến thực hiện năm 2020		87	16230	15360	870	16230	0	
1	Phương án ổn định dân DCTD huyện Kông Chro	Xã: Yang Nam, Yang Trung, Chơ Long, Đăk Pơ Pho	58	3480	2900	580	3480	0	
2	Phương án ổn định dân DCTD huyện Phú Thiện	Xã Chư A Thai	29	12750	12460	290	12750	0	
	Tổng cộng		265	34510	31860	2650	32730	1780	

Ghi chú: Trong tổng số 92 hộ dân DCTD, có 87 hộ đề xuất lập dự án để đầu tư ổn định. Còn 03 hộ của huyện Mang Yang và 02 hộ của huyện Chư Prông đã có chỗ ở ổn định và số hộ quá ít không thể lập dự án nên địa phương thống nhất sẽ tự ổn định cho 05 hộ dân này.